

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III . NĂM HỌC 2017 - 2018
LỚP TC.ĐCN 16

TT	Họ và tên		Năm sinh	môn	THĐ	Vẽ điện	THĐ 1	TĐ	Nếp loại	Nếp loại	Ghi chú
				địa lí	GD			Học kì	học tập	rèn luyện	
1	Trần Quốc	Dư	27/3/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Kém	Yếu	*
2	Phan Thành	Đại	11/10/2001	7.4	6.3	6.5	7.3	7.1	Khá	Tốt	
3	Lâm Thanh	Hoàng	11/8/2001	7.2	6.3	5.3	7.1	6.9	TB Khá	Khá	
4	Đỗ Huy	Hoàng	22/01/2001	0.0	0.0	0.0	6.3	2.6	Kém	Trung bình	*
5	Nguyễn Thanh	Huy	03/7/2000	8.0	7.4	6.1	7.8	7.7	Khá	Xuất sắc	
6	Trần Quốc	Hiền	18/5/2001	7.4	5.9	6.0	6.4	6.7	TB Khá	Tốt	
7	Nguyễn Quang	Khải	05/10/2000	6.5	7.1	6.4	7.3	6.9	TB Khá	Tốt	
8	Trần Vũ	Khâm	28/7/2001	6.7	6.8	6.0	6.7	6.7	TB Khá	Tốt	
9	Phạm Hoàng	Khang	06/7/1998	0.0	0.0	6.4	0.0	0.3	Kém	Trung bình	*
10	Tô Quốc	Khang	21/10/2001	6.7	6.3	5.0	6.7	6.6	TB Khá	Tốt	*
11	Lê Huỳnh	Khanh	21/6/1998	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Kém	Yếu	*
12	Huỳnh Đăng	Khoa	29/3/2000	7.1	6.7	6.7	7.1	7.0	Khá	Tốt	
13	Cải Văn	Lân	16/02/2001	7.4	7.4	6.3	6.9	7.1	Khá	Tốt	
14	Dương Trọng	Nhơn	30/3/2000	7.3	6.7	5.3	6.5	6.8	TB Khá	Tốt	
15	Nguyễn Hoàng	Sang	30/9/2001	6.6	6.9	5.6	6.2	6.4	TB Khá	Khá	
16	Dương Ngọc	Son	17/01/2001	5.5	6.2	5.7	6.5	6.0	TB Khá	Khá	
17	Phạm Quốc	Sự	07/5/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Kém	Yếu	*
18	Huỳnh Dũng	Tài	04/5/1997	6.1	6.5	6.0	6.5	6.3	TB Khá	Khá	
19	Nguyễn Mạnh	Trí	12/7/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Kém	Yếu	*
20	Trần Văn	Trường	1986	6.8	6.8	5.7	6.4	6.6	TB Khá	Tốt	

21	Thạch Cảnh Tùng	21/9/2000	5.4	6.3	6.1	7.0	6.3	TB Khá	Khá	
22	Son Văn Xúi	10/02/1996	7.9	6.3	6.0	7.5	7.4	Khá	Tốt	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	22 hs		
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm	0.0%
Khá	5 hs	Chiếm	22.7%
Trung bình khá	11 hs	Chiếm	50.0%
Trung bình	0 hs	Chiếm	0.0%
Yếu	0 hs	Chiếm	0.0%
Kém	6 hs	Chiếm	27.3%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh